

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 438/2020/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 29 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 391/2020/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 426/2020/QĐXXST-HS ngày 16/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn T, sinh năm 1974 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: 206 tổ 11 khu phố 4A, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phan Văn H, sinh năm 1938 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940 (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1976; bị cáo có 02 con sinh năm 1996 và năm 2020; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 02/7/2020 đến ngày 21/8/2020 được hủy bỏ tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Đinh Văn S, sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: 315/3 tổ 11, khu phố 2, phường P, Thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đinh Văn D, sinh năm 1967 và con bà Trần Thị L, sinh năm 1967; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 02/7/2020, có mặt.

Người làm chứng :

1. Chị Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1997, vắng mặt.
2. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1989, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 01/7/2020, bị cáo Phan Văn T tổ chức tiếp 04 người bạn tại phòng Vip 303 quán Karaoke Ruby địa chỉ khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Khoảng 01 giờ ngày 02/7/2020, 04 người bạn của T ra về, trong phòng còn lại T và Nguyễn Thị Cẩm G (nhân viên của quán), sau đó bị cáo Đinh Văn S là nhân viên của quán lên dọn phòng. S hỏi T “làm tí không chú” nghĩa là “làm tí thuốc lắc không” T trả lời “một tí thôi nhé”. Sau đó S hỏi T tiền để mua nhưng T không có tiền, T nói S “xuống gặp Phạm Văn C” là quản lý quán lấy tiền. S điện thoại cho C, C không trả lời. T lấy điện thoại của T gọi cho C lên phòng Vip 303, khi C lên phòng T hỏi mượn tiền, C đưa cho T 2.000.000 đồng rồi đi ra, T đưa tiền cho S. Do điện thoại của S hết tiền nên S mượn điện thoại của G đi ra ngoài điện thoại cho người thanh niên (không rõ nhân thân) hỏi mua ma túy gồm 02 viên thuốc lắc và 02 gói ma túy loại “khay” thì được báo giá 2.500.000 đồng. S đi vào phòng nói với T “thiếu tiền” T trả lời “làm gì mà lăm thế”, T lấy điện thoại gọi cho C để lấy thêm tiền thì C nói “cháu còn 3.000.000 đồng chú lấy mà dùng”, T nói S “xuống gặp C lấy tiền”, sau khi lấy tiền S ra đứng ở trước cổng quán Karaoke RuBy đợi thì có một thanh niên (không rõ nhân thân) đến giao cho S ma túy gồm 02 viên thuốc và 02 gói nilon chứa chất màu trắng với giá 2.500.000 đồng. S nhận và tự xóa số điện thoại trên máy G và máy của S. S mang số ma túy trên và 2.500.000 đồng đưa cho T. T cho S 500.000 đồng tiền công dọn phòng. Sau đó T để số ma túy đã mua và tiền thừa lên trên bàn và hỏi S “cái này sử dụng thế nào” S nói “đưa cho cháu ½ viên” T lấy 01 viên nén màu nâu nhạt bẻ ½ viên đưa cho S, còn ½ viên còn lại T bẻ làm đôi đưa cho G 1 nửa nhưng G không sử dụng mà cầm trên tay vò nát vứt bỏ, còn nửa viên còn lại T bỏ vào miệng sử dụng nhưng sau đó nhổ ra. S lấy 01 gói ma túy đổ lên đĩa sứ, khi S đang dùng thẻ nhựa phân ra để sử dụng, T lấy số ma túy còn lại gồm 01 viên nén màu nâu nhạt và 01 bọc nilon đã được gói trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cất vào ví da màu đen của T. Trong khi S đang trộn và chia ma túy, thời điểm này khoảng 4 giờ ngày 02/7/2020 bị lực lượng Công an vào kiểm tra hành chính lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với T và S.

Vật chứng thu giữ: 01 viên nén màu nâu nhạt; 02 gói nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone xsMax; 01 điện thoại Sam sung galaxy note 10 +; 01 sim điện thoại số 0903.917.056; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 thẻ nhựa in chữ HOANG QUYEN (No.0172); 01 chiếc ví da màu đen; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và số tiền 2.500.000 đồng còn lại sau khi Đinh Văn S mua ma túy.

Kết luận giám định số 417/MT- PC09 ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu

trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 0,2034 gam (M1); 0,3242 gam (M2-1), tổng 0,5276 gam loại Ketamine; Mẫu 01 (một) viên nén màu nâu nhạt, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3962 gam (M2-2), loại MDMA.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Đinh Văn S, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Thị Cẩm G không tham gia vào việc sử dụng ma túy, qua kiểm tra y tế bản thân G âm tính với ma túy nên không xử lý.

Cáo trạng số 423/CT – VKS ngày 08 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Văn T, Đinh Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

+ Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Xử phạt bị cáo T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 năm đến 4 năm.

+ Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, sim điện thoại số 0903.917.056; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng;; 01 thẻ nhựa in chữ HOANG QUYEN (No.0172); 01 chiếc ví da màu đen

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động Iphone xsMax và 01 điện thoại Sam sung galaxy note 10; 21.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo T 2.000.000 đồng và Đinh Văn S 500.000 đồng.

Bị cáo T, S không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo T, S nói lời sau cùng: Các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo Phan Văn T, Đinh Văn S: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, biên bản hỏi cung các bị cáo thể hiện, rạng sáng ngày 02/7/2020 sau khi tổ chức ăn uống tiếp bạn xong, bị cáo T được bị cáo S rủ sử dụng ma túy để nghe nhạc, sau đó bị cáo T đã mượn tiền của Phạm Văn C đưa S mua ma túy. S sử dụng 2.500.000 đồng để mua ma túy, sau khi có ma túy S và T sử dụng 01 phần, phần còn lại S đồ ra đĩa sứ trên bàn để sử dụng tiếp thì bị bắt giữ.

Ma túy thu giữ từ T và S qua giám định gồm 0,5276 gam loại Ketamine; 0,3962 gam loại MDMA. Tổng hai chất 0,9238 gam. Như vậy, hành vi trên của bị cáo T và S đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 423/CT-VKS ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và S không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T có cha ruột được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T, S có nhân thân tốt thể hiện có việc làm ổn định, không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo nhất thời phạm tội.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo T, S phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm trọng xứng tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng đồng phạm giản đơn, bị cáo S là người rủ bị cáo T sử dụng ma túy, T mượn tiền để S liên lạc mua ma túy cùng sử dụng, các bị cáo tham gia với vai trò thực hành. Do vậy, mức hình phạt các bị cáo phải ngang nhau.

[4] Xét, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[5] Đối với người bán ma túy cho S do không xác định được nhân thân. Công an Thành phố Dĩ An tách xác minh xử lý sau là phù hợp

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định, sim điện thoại số 0903.917.056; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng;; 01 thẻ nhựa in chữ HOANG QUYEN (No.0172); 01 chiếc ví da màu đen. Vật chứng liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động Iphone xsMax và 01 điện thoại Sam sung galaxy note 10 của bị cáo T và S; 21.000 đồng. Sử dụng liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

Đối với số tiền thu giữ từ bị cáo T 2.000.000 đồng và Đinh Văn S 500.000 đồng trả lại các bị cáo.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, mức hình phạt đối với bị cáo S phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo T có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần mức án đối với bị cáo T.

[8] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T và S phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn T và Đinh Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2 Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn S 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 02/7/2020.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư được niêm phong số 417/PC09 bên trong chứa M1 = 0,1544 gam; M2-1 -0,2452 gam ma túy loại Ketamine là mẫu vật

hoàn lại sau giám định , sim điện thoại số 0903.917.056; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa in chữ HOANG QUYEN (No.0172); 01 chiếc ví da màu đen.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động Iphone xsMax; 01 điện thoại Sam sung galaxy note 10; 21.000 đồng (hai mươi một nghìn đồng)

+ Trả lại bị cáo Phan Văn T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), bị cáo Đinh Văn S 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)

Theo biên lai thu tiền số 01670, biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Phan Văn T, Đinh Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ an;
- Công an Dĩ an;
- Chi cục THA dân sự Dĩ an;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh